

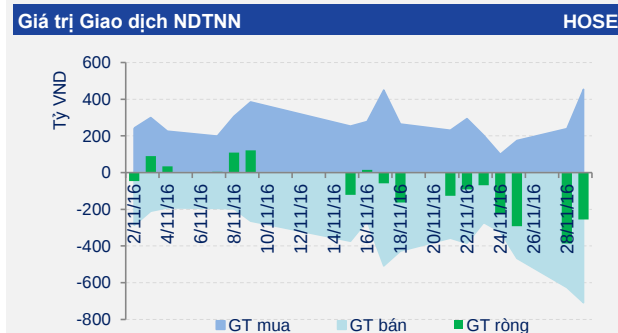
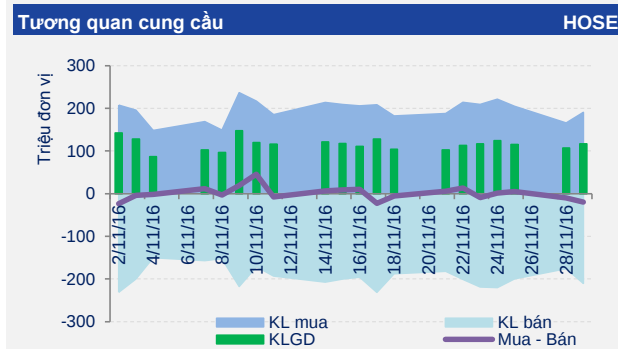
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 29/11/2016

| Thông kê thị trường | HOSE        | HNX        |
|---------------------|-------------|------------|
| Index               | 658.26      | 80.00      |
| % Thay đổi          | ↓ -1.06%    | ↓ -0.14%   |
| KLGD (CP)           | 116,705,985 | 49,176,961 |
| GTGD (tỷ đồng)      | 2,502.57    | 606.86     |
| Tổng cung (CP)      | 210,311,700 | 54,969,600 |
| Tổng cầu (CP)       | 190,560,890 | 65,933,900 |

| Giao dịch NĐTNN   | HOSE       | HNX     |
|-------------------|------------|---------|
| KL bán (CP)       | 16,582,910 | 547,425 |
| KL mua (CP)       | 6,392,010  | 838,210 |
| GTmua (tỷ đồng)   | 454.10     | 12.88   |
| GT bán (tỷ đồng)  | 709.75     | 9.86    |
| GT ròng (tỷ đồng) | (255.65)   | 3.02    |



| Ngành Cấp 1         | % thay đổi | P/E  | P/B | %GTGD |
|---------------------|------------|------|-----|-------|
| Công nghệ Thông tin | ↓ -0.53%   | 10.3 | 2.0 | 1.0%  |
| Công nghiệp         | ↓ -2.17%   | 18.6 | 4.0 | 24.4% |
| Dầu khí             | ↑ 0.24%    | 14.2 | 0.7 | 2.8%  |
| Dịch vụ Tiêu dùng   | ↓ -0.40%   | 20.3 | 4.4 | 2.9%  |
| Dược phẩm và Y tế   | ↓ -0.39%   | 24.1 | 3.0 | 0.8%  |
| Hàng Tiêu dùng      | ↑ 1.97%    | 17.1 | 5.8 | 26.4% |
| Ngân hàng           | ↓ -1.16%   | 13.1 | 1.7 | 10.5% |
| Nguyên vật liệu     | ↓ -0.83%   | 10.5 | 2.0 | 11.8% |
| Tài chính           | ↓ -1.62%   | 25.7 | 2.7 | 18.1% |
| Tiền ịch Cộng đồng  | ↓ -4.06%   | 20.2 | 2.7 | 1.3%  |
| VN - Index          | ↓ -1.06%   | 15.5 | 3.7 | 80.8% |
| HNX - Index         | ↓ -0.14%   | 10.0 | 1.5 | 19.2% |

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục đà giảm trong phiên hôm nay với thanh khoản xấp xỉ so với phiên hôm qua. Kết phiên, VN-Index giảm 7,03 điểm (1,06%) xuống 658,26 điểm; HNX-Index giảm 0,11 điểm (0,13%) xuống 80 điểm. Độ rộng thị trường tiếp tục ở trạng thái tiêu cực với chỉ 178 mã tăng, 125 mã đứng giá và tận 287 mã giảm. Giá trị giao dịch trên cả 2 sàn HOSE và HNX đạt 3.143 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 166 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 594 tỷ đồng. ACB có giao dịch thỏa thuận lớn với 9,48 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị lên đến 199 tỷ đồng. VNM là điểm sáng hiếm hoi trong số các mã bluechips khi kết phiên tăng tới 3.95% mặc dù tiếp tục bị khối ngoại bán ròng mạnh 461 nghìn cổ phiếu. Tuy vậy mức tăng giá của VNM cũng chỉ giúp giảm bớt 1 phần nào đà giảm điểm của chỉ số khi hàng loạt các mã vốn hóa lớn khác đều giảm mạnh cuối phiên như GAS (-5.15%), ROS (-6.69%), MSN (-2.03%), VIC (-2.35%), VCB (-1.41%), BID (-3.18%). Cổ phiếu nhóm ngành thép có phiên tăng khá tốt, chỉ có HPG giảm 350 đồng. Nhóm cổ phiếu cao su giảm giá tiêu cực với sắc đỏ ngập tràn. Nhóm dầu khí cũng giảm điểm trong phiên do lo ngại về thỏa thuận OPEC đứng trước nguy cơ thất bại sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến giá dầu, chỉ có PVS vẫn còn xanh nhẹ.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tiếp tục đà giảm trong phiên hôm nay, xu hướng trong ngắn và trung hạn của VN-Index tiếp tục duy trì ở mức tiêu cực. Chúng tôi nhận định, thị trường nhiều khả năng sẽ tiếp tục giảm điểm trong tuần này, nhưng có thể sẽ có nhịp hồi phục nhẹ trong phiên ngày mai. Nhà đầu tư ngắn hạn nên tận dụng các nhịp phục hồi kỹ thuật để bán giảm tỷ trọng và có thể mua lại tại các vùng giá thấp hơn, hạn chế sử dụng margin trong giai đoạn này. Nhà đầu tư trung hạn sau khi đã giảm tỷ trọng về mức an toàn, nên tiếp tục đứng ngoài quan sát thị trường, chờ đợi tín hiệu thị trường trở nên tích cực hơn.

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

Chỉ số hồi phục nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất đạt được tại 667,79 điểm. Từ khoảng 9h45 trở đi, giao dịch trở nên tiêu cực khi chỉ số giảm xuống sắc đỏ, đà giảm tăng dần về cuối phiên. Phiên ATC, tình hình trở nên tiêu cực hơn khi nhà đầu tư bán ra ồ ạt. Kết phiên, VN-Index giảm 7,03 điểm (1,06%) xuống 658,26 điểm.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

29/11/2016

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS giảm 3.500 đồng, ROS giảm 8.500 đồng, VIC giảm 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM tăng 5.100 đồng.

## HNX-Index:

Chỉ số tăng điểm khá tích cực trong phần lớn thời gian phiên sáng, đạt mức cao nhất tại 80,68 điểm. Từ khoảng 11h trở đi, giao dịch trở nên tiêu cực khi chỉ số lùi dần về sắc đỏ với mốc thấp nhất là 79,81 điểm. Phiên ATC lực bất đả xuất hiện, thu hẹp đà giảm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,11 điểm (0,13%) xuống 80 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS giảm 7.000 đồng, PTI giảm 1.200 đồng, VCG giảm 200 đồng. Ở chiều ngược lại, NTP tăng 700 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 256 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 10,2 triệu cổ phiếu. VNM là mã bị bán ròng nhiều nhất với 61 tỷ đồng tương ứng với 461 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VIC với 34 tỷ đồng tương ứng với 824 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCF là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,6 tỷ đồng tương ứng với 9,5 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 3 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 291 nghìn cổ phiếu. PVS là mã được mua ròng nhiều nhất với 2,3 tỷ đồng tương ứng với 134 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là BVS với 659 triệu đồng tương ứng với 40 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCG là mã bị bán ròng nhiều nhất với 1,9 tỷ đồng tương ứng với 122 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Nhìn lại kinh tế Việt Nam 11 tháng đầu năm qua các con số

Tổng cục Thống kê (Bộ Kế hoạch và đầu tư) vừa chính thức công bố báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 11 và 11 tháng đầu năm 2016 gồm những điểm chính như: ngân sách thâm hụt hơn 171,9 nghìn tỷ đồng; CPI tháng 11 tăng do giá xăng dầu; doanh nghiệp bất động sản thành lập mới tăng mạnh; thu hút FDI 11 tháng giảm so với năm trước.

### Giảm chi phí hơn 7.000 tỷ đồng nhờ cắt giảm thời gian nộp thuế

Theo tính toán của các tổ chức quốc tế, việc cắt giảm số giờ nộp thuế giúp giảm chi phí cho doanh nghiệp và xã hội hơn 7.000 tỷ đồng/năm.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index tiếp tục giảm điểm trong phiên hôm nay, tạo thành cây nến đỏ lớn, đóng cửa thấp nhất phiên. Với phiên điều chỉnh này, tín hiệu trong ngắn hạn tiếp tục là tiêu cực với kháng cự trong khoảng 672-674 điểm (MA5-10). Xu hướng trong trung hạn duy trì ở mức tiêu cực với kháng cự gần nhất tại 673,5 điểm (MA20) và kháng cự tiếp theo tại 678 điểm (MA50). Chỉ số ở trong khoảng giữa MA100 và MA200 nên xu hướng dài hạn được giữ ở mức trung tính với kháng cự tại 668 điểm (MA100) và hỗ trợ tại 633 điểm (MA200). Chúng tôi dự đoán, xu hướng trong phiên ngày mai của VN-Index có thể là tiếp tục giảm điểm, nhưng trong phiên sẽ có nhịp hồi phục nhẹ.

### HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm nhẹ trong phiên, tạo thành một nến đỏ với bóng trên dài hơn hẳn bóng dưới, cho thấy nỗ lực của bên mua trong phiên. Với phiên giảm điểm này, tín hiệu trong ngắn hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với kháng cự trong khoảng 80,7-80,8 điểm (MA5-10). Xu hướng trong trung hạn duy trì ở mức tiêu cực với kháng cự gần nhất tại 80,9 điểm (MA20). HNX-Index tiếp tục nằm trong thị trường giá xuống với kháng cự tại MA200 ở mức 82,3 điểm. Chúng tôi dự đoán, xu hướng trong phiên ngày mai của HNX-Index có thể là tiếp tục giảm điểm, nhưng trong phiên sẽ có nhịp hồi phục.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước tăng nhẹ**

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 35,67 - 35,77 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 10.000 đồng/lượng ở cả 2 chiều mua vào và bán ra.

**Tỷ giá trung tâm giảm 11 đồng**

Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD sáng ngày 29/11 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.121 đồng, giảm 11 đồng so với ngày hôm qua.

## TIN QUỐC TẾ

**Giá vàng thế giới giảm nhẹ**

Tại thời điểm 15 giờ 10 phút (giờ Việt Nam), giá vàng thế giới giao ngay giảm 0,3 USD/ounce tương ứng 0,03% xuống mức 1.190,5 USD/ ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng**

Tính tới 15 giờ 15 phút (giờ Việt Nam), chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,11 điểm tương ứng 0,11% lên 101,32 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,0606 USD. USD tăng so với GBP lên 1,2409 USD đổi 1 GBP. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 112,34 JPY.

**Giá dầu thế giới giảm**

Tại thời điểm 15 giờ 10 phút (giờ Việt Nam), giá dầu thô nặng Brent Oil giao ngay giảm 0,58 USD tương ứng 1,18% xuống 48,63 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ Crude Oil giao ngay giảm 0,48 USD tương ứng 1,02% xuống 46,6 USD/thùng.

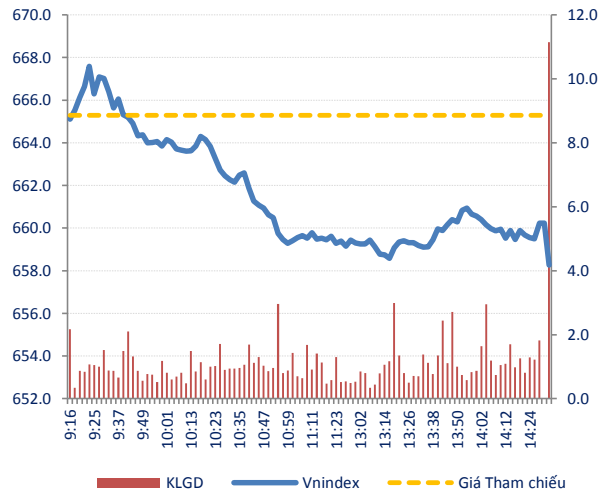
**Chứng khoán Mỹ giảm điểm**

Kết phiên giao dịch ngày 28/11, Chỉ số Dow Jones giảm 54,24 điểm tương ứng 0,28% xuống 19.097,9 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 30,11 điểm tương ứng 0,56% xuống 5.368,81 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 11,63 điểm tương ứng 0,53% xuống 2.201,72 điểm.

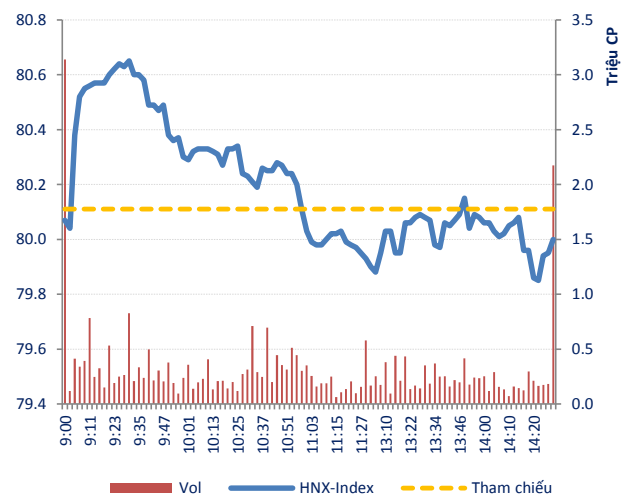


## THÔNG KÊ GIAO DỊCH

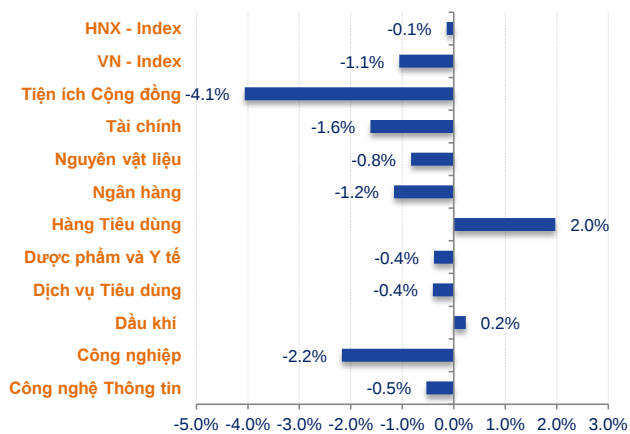
### KLGD và VN-Index trong phiên



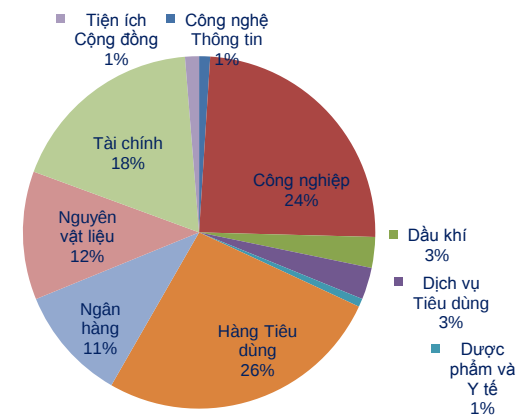
### KLGD và HNX-Index trong phiên



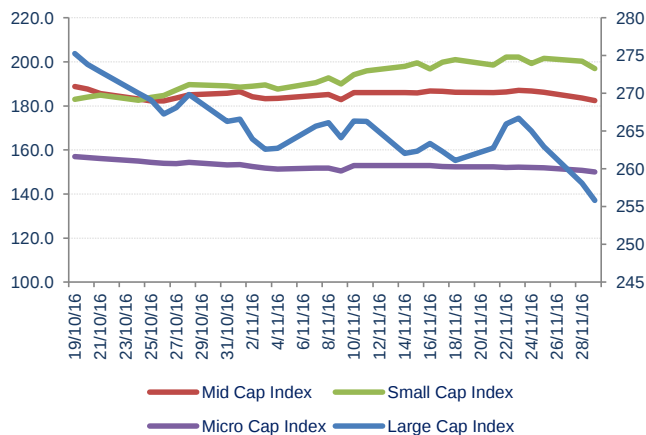
### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



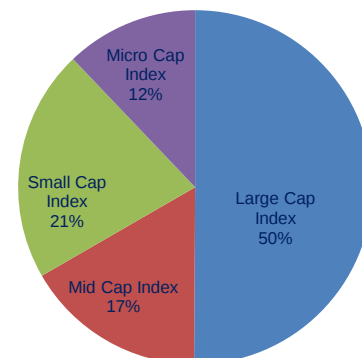
### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ  
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1  | PPC   | 102,320     | STB   | 1,442,730   |
| 2  | CII   | 71,990      | SSI   | 938,520     |
| 3  | VNS   | 50,000      | HQC   | 888,040     |
| 4  | EVE   | 40,750      | VIC   | 823,550     |
| 5  | LIX   | 39,440      | HAG   | 548,320     |

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1  | PVS   | 133,700     | VCG   | 122,100     |
| 2  | PVX   | 68,000      | CVT   | 17,500      |
| 3  | BVS   | 40,200      | VKC   | 8,800       |
| 4  | IVS   | 30,600      | TNG   | 8,479       |
| 5  | THT   | 30,100      | VND   | 5,100       |

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | %        | KLGD       |
|-----|------------|----------|----------|------------|
| FLC | 6.2        | 6.2      | ↑ 0.16%  | 14,272,320 |
| ITA | 5.1        | 5.1      | → 0.00%  | 7,908,330  |
| FIT | 5.7        | 5.3      | ↓ -6.84% | 6,484,520  |
| KBC | 14.7       | 14.7     | → 0.00%  | 4,622,780  |
| VNM | 129.2      | 134.3    | ↑ 3.95%  | 4,212,840  |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | %       | KLGD      |
|-----|------------|----------|---------|-----------|
| ACB | 19.1       | 19.1     | → 0.00% | 9,714,984 |
| PVS | 17.4       | 17.5     | ↑ 0.57% | 3,916,760 |
| SHN | 10.4       | 10.6     | ↑ 1.92% | 3,856,300 |
| KLF | 2.8        | 3.0      | ↑ 7.14% | 3,133,560 |
| SHB | 5.0        | 5.0      | → 0.00% | 2,976,439 |

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | %       |
|-----|------------|----------|-----|---------|
| KPF | 8.6        | 9.2      | 0.6 | ↑ 6.99% |
| TCH | 19.3       | 20.7     | 1.4 | ↑ 6.99% |
| DQC | 63.5       | 67.9     | 4.4 | ↑ 6.93% |
| QBS | 4.9        | 5.3      | 0.3 | ↑ 6.91% |
| TIX | 34.9       | 37.3     | 2.4 | ↑ 6.89% |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | %        |
|-----|------------|----------|-----|----------|
| KST | 4.3        | 5.5      | 1.2 | ↑ 27.91% |
| QST | 9.0        | 9.9      | 0.9 | ↑ 10.00% |
| SIC | 22.0       | 24.2     | 2.2 | ↑ 10.00% |
| DST | 23.1       | 25.4     | 2.3 | ↑ 9.96%  |
| GLT | 30.4       | 33.4     | 3.0 | ↑ 9.87%  |

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %        |
|-----|------------|----------|------|----------|
| SVT | 8.1        | 7.5      | -0.6 | ↓ -6.96% |
| HLG | 9.4        | 8.8      | -0.7 | ↓ -6.91% |
| KSH | 4.2        | 3.9      | -0.3 | ↓ -6.90% |
| LBM | 42.0       | 39.1     | -2.9 | ↓ -6.90% |
| RIC | 10.0       | 9.3      | -0.7 | ↓ -6.91% |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %        |
|-----|------------|----------|------|----------|
| SAF | 67.8       | 61.1     | -6.7 | ↓ -9.88% |
| BSC | 33.4       | 30.1     | -3.3 | ↓ -9.88% |
| VCM | 16.2       | 14.6     | -1.6 | ↓ -9.88% |
| PSI | 8.1        | 7.3      | -0.8 | ↓ -9.88% |
| SGH | 34.9       | 31.5     | -3.4 | ↓ -9.74% |

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã  | KLGD       | ROE   | EPS   | P/E   | P/B |
|-----|------------|-------|-------|-------|-----|
| FLC | 14,272,320 | 13.4% | 1,731 | 3.6   | 0.5 |
| ITA | 7,908,330  | 0.3%  | 29    | 173.0 | 0.5 |
| FIT | 6,484,520  | 4.6%  | 633   | 8.4   | 0.5 |
| KBC | 4,622,780  | 9.5%  | 1,689 | 8.7   | 0.9 |
| VNM | 4,212,840  | 43.1% | 6,521 | 20.6  | 9.5 |

## Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã  | KLGD      | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| ACB | 9,714,984 | 8.8%  | 1,308 | 14.6 | 1.2 |
| PVS | 3,916,760 | 8.9%  | 2,366 | 7.4  | 0.8 |
| SHN | 3,856,300 | 52.4% | 7,604 | 1.4  | 1.0 |
| KLF | 3,133,560 | -0.5% | (55)  | -    | 0.3 |
| SHB | 2,976,439 | 7.4%  | 901   | 5.5  | 0.4 |

## Top Đột biến giá HOSE

| Mã  | +/-%   | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|--------|-------|-------|------|-----|
| KPF | ↑ 7.0% | 15.9% | 1,047 | 8.8  | 0.8 |
| TCH | ↑ 7.0% | 14.5% | 1,352 | 15.3 | 1.6 |
| DQC | ↑ 6.9% | 20.6% | 7,086 | 9.6  | 1.9 |
| QBS | ↑ 6.9% | 5.9%  | 686   | 7.7  | 0.5 |
| TIX | ↑ 6.9% | 11.5% | 2,773 | 13.4 | 1.6 |

## Top Đột biến giá HNX

| Mã  | +/-%    | ROE   | EPS   | P/E   | P/B |
|-----|---------|-------|-------|-------|-----|
| KST | ↑ 27.9% | 13.9% | 2,589 | 2.1   | 0.3 |
| QST | ↑ 10.0% | 10.9% | 1,191 | 8.3   | 0.9 |
| SIC | ↑ 10.0% | 9.4%  | 967   | 25.0  | 2.2 |
| DST | ↑ 10.0% | 0.4%  | 57    | 446.8 | 2.5 |
| GLT | ↑ 9.9%  | 19.3% | 2,622 | 12.7  | 2.6 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã  | KL mua  | ROE   | EPS     | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|---------|------|-----|
| PPC | 102,320 | -6.3% | (1,010) | -    | 1.1 |
| CII | 71,990  | 13.5% | 2,886   | 10.2 | 2.0 |
| VNS | 50,000  | 20.3% | 4,606   | 7.1  | 1.3 |
| EVE | 40,750  | 13.0% | 2,862   | 7.7  | 1.0 |
| LIX | 39,440  | 43.7% | 6,287   | 9.2  | 3.9 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã  | KL mua  | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| PVS | 133,700 | 8.9%  | 2,366 | 7.4  | 0.8 |
| PVX | 68,000  | 9.9%  | 740   | 3.5  | 0.8 |
| BVS | 40,200  | 6.9%  | 1,411 | 11.6 | 0.8 |
| IVS | 30,600  | 3.2%  | 303   | 47.3 | 1.4 |
| THT | 30,100  | 16.1% | 1,762 | 3.9  | 0.6 |

## Top Vốn hóa HOSE

| Mã  | Vốn hóa | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| VNM | 194,930 | 43.1% | 6,521 | 20.6 | 9.5 |
| VCB | 125,922 | 14.3% | 1,875 | 18.7 | 2.7 |
| GAS | 123,411 | 11.7% | 2,618 | 24.6 | 3.0 |
| VIC | 109,465 | 4.6%  | 731   | 56.7 | 4.2 |
| CTG | 59,761  | 11.0% | 1,727 | 9.3  | 1.0 |

## Top Vốn hóa HNX

| Mã  | Vốn hóa | ROE   | EPS    | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|--------|------|-----|
| ACB | 17,119  | 8.8%  | 1,308  | 14.6 | 1.2 |
| PVS | 7,817   | 8.9%  | 2,366  | 7.4  | 0.8 |
| VCS | 6,900   | 51.6% | 11,233 | 10.2 | 4.5 |
| VCG | 6,802   | 5.5%  | 906    | 17.0 | 1.2 |
| NTP | 5,726   | 22.5% | 5,240  | 14.7 | 3.1 |

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

| Mã  | Beta | ROE   | EPS     | P/E  | P/B |
|-----|------|-------|---------|------|-----|
| TMT | 3.04 | 13.1% | 1,494   | 11.9 | 1.5 |
| HNG | 2.62 | -7.1% | (1,032) | -    | 0.5 |
| TSC | 2.60 | 1.1%  | 143     | 20.2 | 0.3 |
| HAG | 2.54 | -8.4% | (1,851) | -    | 0.4 |
| VHG | 2.46 | -0.3% | (38)    | -    | 0.2 |

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

| Mã  | Beta | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|------|-------|-------|------|-----|
| HKB | 6.08 | 3.0%  | 384   | 5.7  | 0.2 |
| FID | 5.75 | 3.6%  | 439   | 3.4  | 0.1 |
| TFC | 4.27 | 23.2% | 3,003 | 2.6  | 0.5 |
| KTS | 4.20 | 30.1% | 8,323 | 5.9  | 1.8 |
| VCG | 4.01 | 5.5%  | 906   | 17.0 | 1.2 |



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chịu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Trần Xuân Bách**  
[bach.tx@shs.com.vn](mailto:bach.tx@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-4)-3818 1888  
Fax: (84-4)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779

---